

I. NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG SINH HOẠT CHI BỘ

1. CHUẨN BỊ VÀ TIẾN HÀNH THẬT TỐT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG, ĐƯA ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO MỘT GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI

2. KẾ THỪA NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA, VIỆT NAM TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐƯA ĐẤT NƯỚC PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

3. TỪ ĐẠI HỘI I ĐẾN ĐẠI HỘI X ĐẢNG BỘ TỈNH

4. CHỦ ĐỘNG ĐÁU TRANH PHẢN BÁC CÁC LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC TRƯỚC THÈM ĐẠI HỘI XI ĐẢNG BỘ TỈNH VÀ ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

5. TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN VỀ CHỦ TRƯỞNG THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG HỒ CHỨA NƯỚC NGỌT, KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG BUNG LẠC ĐỊA VÀ KHU DÂN CƯ XÃ PHÚ LỄ, HUYỆN BA TRI

II. THÔNG TIN THAM KHẢO

1. MỘT SỐ TÁC ĐỘNG CỦA THIÊN TAI, DỊCH BỆNH ĐẾN TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN NƯỚC TA TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN NAY

2. MỘT SỐ KẾT QUẢ HỘI NGHỊ BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO ASEAN LẦN THỨ 53 VÀ CÁC HỘI NGHỊ LIÊN QUAN

THÔNG TIN CHI TIẾT

I. NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG SINH HOẠT CHI BỘ

1. CHUẨN BỊ VÀ TIẾN HÀNH THẬT TỐT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG, ĐƯA ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO MỘT GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI

Ngày 31/8/2020, Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Trưởng Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã có bài viết quan trọng "Chuẩn bị và tiến hành thật tốt Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới". Để tạo sự thống nhất từ nhận thức cho đến hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong công tác tổ chức đại hội đảng cấp trên cơ sở, tiến tới Đại hội XIII của Đảng, đề nghị cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước trong bài viết, trong đó tập trung chủ yếu vào các nội dung sau:

Thứ nhất, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng (xây dựng tổ chức, xây dựng con người) cần được triển khai toàn diện, đồng bộ, thường xuyên cả về tư tưởng, chính trị, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên định, vững vàng trên nền tảng tư tưởng của Đảng đi đôi với xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và cả hệ thống chính trị thực sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thấm nhuần sâu sắc di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh "cán bộ là cái gốc của mọi công việc", "muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém". Do đó, công tác tổ chức, cán bộ phải là điểm đột phá, là "then chốt" của nhiệm vụ "then chốt", có liên quan đến sự sống còn của Đảng, vận mệnh của chế độ; sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Chú trọng xây dựng và làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; chức vụ càng cao càng phải gương mẫu.

Thứ hai, trong lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, cần có quyết tâm rất cao, nỗ lực rất lớn, thật sự năng động, sáng tạo, chú trọng tạo đột phá để phát triển; coi trọng chất lượng, hiệu quả thực tế của công việc và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Khắc phục sự yếu kém, chậm trễ trong công tác lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách, thực thi công vụ; đồng thời bảo vệ những cán bộ, đảng viên có ý chí chiến đấu cao, gương mẫu thực hiện nguyên tắc, kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước, dám đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động.

Thứ ba, trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, cần hết sức chú trọng tính đồng bộ, toàn diện để vừa đáp ứng những mục tiêu cấp bách, trước mắt, giải quyết dứt điểm những yếu kém, ách tắc, tồn đọng; vừa xây dựng đồng bộ thể

chế phát triển để thực hiện các mục tiêu lâu dài, cơ bản và bền vững của đất nước theo hướng bảo đảm hài hòa giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hóa, xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa độc lập, tự chủ với tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế; thực sự coi trọng, phát huy vai trò của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong điều kiện mới.

Thứ tư, trong vấn đề quốc phòng, an ninh và đối ngoại, cần chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, chủ động có những phương án đối phó, không để bị động, bất ngờ; xử lý đúng đắn, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn, các đối tác chiến lược, các nước bạn bè truyền thống và các nước láng giềng; vừa quan tâm đến việc nâng cao uy tín, hình ảnh của đất nước, vừa hết sức cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, nham hiểm của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị luôn ráo riết chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, nhất là trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng.

Thứ năm, trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, luôn xác định "dân là gốc", thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; kiên trì thực hiện đúng nguyên tắc: "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Đảng phải chăm lo đầy đủ và sâu sắc đến đời sống, lợi ích của nhân dân; xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân; dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên. Để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, cần kiên quyết, tích cực làm trong sạch đội ngũ cán bộ của Đảng, khắc phục các hiện tượng sa sút, thoái hóa về phẩm chất, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, củng cố và xây dựng các tổ chức đảng thật trong sạch, vững mạnh, làm cho Đảng thật sự là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Ban Tuyên giáo Trung ương

**2. KẾ THỪA NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI
NGA, VIỆT NAM TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ**

CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐƯA ĐẤT NƯỚC PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

Ngày 25/10/1917 theo lịch cũ nước Nga (tức ngày 07/11/1917), dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Nga, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga đã làm nên cuộc Cách mạng Tháng Mười vĩ đại. Hơn một thế kỷ đã trôi qua, những tinh hoa, giá trị thời đại của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vẫn tỏa sáng, là nguồn động lực lớn thôi thúc và khơi dậy tinh thần cách mạng của nhân dân tiến bộ toàn thế giới, trong đó có nhân dân Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam trên con đường đổi mới đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Đánh giá về vai trò, ý nghĩa của Cách mạng Tháng Mười Nga, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng Tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế”; “Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Mười Nga đã dạy cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới nhiều bài học hết sức quý báu, bảo đảm cho sự nghiệp giải phóng triệt để của giai cấp công nhân và của cả loài người”.

Từ thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Lãnh tụ Hồ Chí Minh, sự nghiệp cách mạng Việt Nam 90 năm qua đã giành được những thắng lợi to lớn mang tính bước ngoặt lịch sử. Nhân dân ta kiên định sự nghiệp đổi mới, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tiếp tục con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; Xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng và hướng tới là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Để đạt tới mục tiêu cao cả đó, tất yếu phải trải qua nhiều chặng đường khó khăn, gian khổ với những bước đi, hình thức phù hợp trong suốt thời kỳ quá độ. Trước mắt cần thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, không ngừng học tập, nâng cao nhận thức và vận dụng sáng tạo chủ

nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn công tác xây dựng Đảng, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thứ ba, tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược, cơ cấu lại tổng thể và đồng bộ nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chú trọng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

Thứ tư, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Mở rộng và đưa vào chiều sâu các quan hệ đối ngoại; tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

Thứ năm, chú trọng phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; Bảo đảm an sinh và nâng cao phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ sáu, phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; Tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Ban Tuyên giáo Trung ương

3. TỪ ĐẠI HỘI I ĐẾN ĐẠI HỘI X ĐẢNG BỘ TỈNH

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 30/4/1975, Bến Tre cùng cả nước bước vào thời kỳ khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng quê hương. Năm 1977, Bến Tre tổ chức Đại hội lần thứ nhất; từ đó đến nay trải qua 10 kỳ đại hội, mỗi kỳ đại hội là một dấu mốc quan trọng, ghi lại chặng đường

mà Đảng bộ và Nhân dân Bến Tre vận dụng sáng tạo đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn tình hình của địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Cùng với sự phát triển của các phong trào cách mạng, Đảng bộ Bến Tre từng bước lớn mạnh, trưởng thành, lãnh đạo nhân dân đạt nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng lại quê hương ngày càng giàu đẹp. Những thành quả cách mạng là kết tinh trí tuệ, xương máu của nhiều thế hệ đồng bào, đồng chí trong tỉnh, là truyền thống đáng tự hào của Đảng bộ và Nhân dân Bến Tre.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ I (1977- 1979)

Họp từ ngày 7 đến ngày 18/3/1977 (vòng 2), với 303 đại biểu đại diện cho hơn 8.000 đảng viên. Đại hội diễn ra trong điều kiện Cách mạng nước ta đã chuyển sang một kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Điều đó tạo nên những điều kiện thuận lợi, song cũng đặt ra nhiều vấn đề hết sức khẩn trương và to lớn; Đại hội đã thảo luận và thông qua Báo cáo công tác của Ban Chấp hành, thông qua Nghị quyết về mục tiêu phấn đấu trong 5 năm 1976 - 1980, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh trong 2 năm 1977 - 1978 và kế hoạch cải tạo, phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội năm 1977.

Nghị quyết của Đại hội đã phân tích tình hình trong tỉnh, nêu rõ phương hướng và biện pháp giải quyết những khó khăn trước mắt, hàn gắn vết thương chiến tranh, nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống Nhân dân; bước đầu tiến hành những biện pháp cải tạo đi đôi với xây dựng, đặt nền tảng cho việc chuyển nền kinh tế từ sản xuất nhỏ, tự phát lên sản xuất lớn, có tổ chức, có kế hoạch. Tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế và văn hóa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, nâng cao dân trí, nâng cao một bước đời sống vật chất và tinh thần của người dân, nắm chắc khâu trung tâm là tập trung sức phát triển nông nghiệp toàn diện để bảo đảm vững chắc nhu cầu lương thực, thực phẩm cho Nhân dân và làm nghĩa vụ góp phần xây dựng đất nước; đồng thời, ra sức phát huy thế mạnh kinh tế vườn, thủy sản. Khẩn trương xây dựng các cụm công nghiệp địa phương gắn với nông nghiệp, phục vụ sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, chế biến nông sản, hải sản nhằm tăng giá trị tiêu dùng của sản phẩm, tạo nguồn hàng xuất khẩu để có tích lũy vốn phát triển kinh tế, xã hội. Đặc biệt, Đại hội đã xác định nền kinh tế của tỉnh có ba thế mạnh: Nghề ruộng, nghề vườn và nghề cá.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ nhiệm kỳ 1977 - 1979 gồm 34 ủy viên chính thức và 5 ủy viên dự khuyết; Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 13 ủy viên, Đồng chí Nguyễn Văn Trung được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Văn Phiên (Nguyễn Hùng) làm Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Võ Văn Phẩm làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ II (1980 - 1981)

Trong không khí cả nước tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đại biểu lần thứ II Đảng bộ tỉnh Bến Tre được triệu tập từ ngày 17 đến ngày 25/12/1979, với 333 đại biểu đại diện cho hơn 1 vạn đảng viên trong toàn tỉnh. Đại hội đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất; nhận định công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi bước đầu. Quan hệ sản xuất mới được xác lập và hình thành ở nông thôn, một số hợp tác xã và tập đoàn sản xuất đi vào hoạt động có hiệu quả. Các hoạt động lưu thông phân phối, văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội có nhiều cố gắng phục vụ cho sản xuất và đời sống Nhân dân. Tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể được kiện toàn một bước và có phát triển; công tác giáo dục đảng viên, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, xây dựng bộ máy được chú trọng hơn trước, phong trào quần chúng được duy trì trong hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, đời sống.

Đại hội đã thảo luận và thông qua nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ của Đảng bộ trong 2 năm 1980 - 1981 và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II gồm có 41 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết, 13 ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Trung được bầu làm Bí thư; đồng chí Võ Văn Phẩm - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Huỳnh Thanh Mua - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ III (1983 - 1985)

Họp từ ngày 01 đến ngày 05/02/1983, với 380 đại biểu thay mặt cho hơn 11 ngàn đảng viên trong tỉnh. Đại hội đã thảo luận và thông qua báo cáo tình hình và nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đánh giá những thắng lợi và thành tích mà Đảng bộ và Nhân dân Bến Tre đã đạt được trong 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II trên các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và củng cố các đoàn thể quần chúng. Đại hội cũng đã quyết định những vấn đề quan trọng về xây dựng Đảng, tăng cường bộ máy chính quyền, củng cố quốc phòng - an ninh. Đồng thời, trên cơ sở nắm và vận dụng đường lối xây dựng kinh tế của

Đảng đã nêu trong các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và lần thứ V.

Đại hội đã đề ra phương hướng xây dựng và phát triển kinh tế địa phương trong chặng đường đầu tiên thời kỳ quá độ của tỉnh là: Tập trung khai thác và phát huy có hiệu quả hơn nữa ba thế mạnh kinh tế: Nghề ruộng, nghề vườn, nghề cá và 4 ngành kinh tế mũi nhọn: Lúa, dứa, mía đường, thủy sản; ưu tiên phát triển nông nghiệp toàn diện, trọng tâm là nông nghiệp sản xuất lương thực, thực phẩm và nông nghiệp chuyên canh cây công nghiệp. Phát huy thế mạnh về lương thực, thực phẩm để bảo đảm vững chắc cho đời sống Nhân dân và phát triển chuyên canh cây công nghiệp, đảm bảo sản xuất nhiều mặt hàng tiêu dùng và xuất khẩu, tăng ngân sách cho Nhà nước và thu nhập cho người dân, giải quyết nhu cầu quan trọng của sản xuất và đời sống, từng bước tích lũy để thực hiện công nghiệp hóa nền kinh tế.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III gồm 43 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết, 13 ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Trung tiếp tục giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Huỳnh Thanh Mua - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Lê Minh Đào - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tháng 9/1983, đồng chí Huỳnh Thanh Mua được điều về trên, đồng chí Nguyễn Nam Hồng được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ IV (1987 - 1990)

Trên cơ sở tiếp thu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ IV tiến hành từ ngày 10 đến ngày 15/3/1987 (vòng 2). Dự đại hội có 399 đại biểu thay mặt cho 568 tổ chức cơ sở Đảng và trên 15.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội vinh dự đón tiếp đồng chí Trần Kiên, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương được Ban Bí thư cử về dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đã thông qua báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng bộ tỉnh, khẳng định những thành tựu mà Đảng bộ và Nhân dân Bến Tre đã đạt được về sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, an ninh - quốc phòng và công tác xây dựng Đảng.

Vận dụng những quan điểm, tư tưởng đổi mới của Đảng, Đại hội đã xác định 7 nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đến năm 1990: (1) Tập trung phát triển sản xuất, thực hiện ba chương trình kinh tế lớn, lấy phát triển sản xuất làm gốc để ổn định phân phối lưu thông, ổn định và nâng cao đời sống Nhân dân,

bảo đảm tốt hơn những nhu cầu cơ bản đời sống Nhân dân; (2) Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, chủ yếu là xây dựng các công trình phục vụ cho nông nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; (3) Tiếp tục tiến hành công cuộc cải tạo xã hội nhằm mục đích phát triển lực lượng sản xuất, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới theo phương hướng tăng cường kinh tế quốc doanh, nâng cao chất lượng kinh tế tập thể, khuyến khích và giúp đỡ phát triển kinh tế gia đình, sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế khác; (4) Tạo thế vững chắc về thị trường, giá cả, đời sống, đổi mới các hoạt động trên lĩnh vực phân phối lưu thông; (5) Thực hiện đúng đắn chính sách xã hội vì đời sống và hạnh phúc của nhân dân, vì lợi ích chính đáng của con người, bảo đảm công bằng xã hội đối với mọi người về quyền lợi và nghĩa vụ. Giải quyết công ăn việc làm cho người lao động. Chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa - xã hội, thực hiện nếp sống văn hóa mới, văn minh, lành mạnh và tiến bộ, giải quyết các tệ nạn xã hội, khắc phục những biểu hiện tiêu cực trong đời sống; (6) Tổ chức tốt phong trào quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Nâng cao cảnh giác, chủ động và kịp thời dập tắt mọi hoạt động chiến tranh phá hoại của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, an ninh kinh tế, củng cố trật tự an toàn xã hội; (7) Tăng cường xây dựng Đảng ngang tầm với nhiệm vụ chính trị, kiện toàn và trong sạch hóa bộ máy nhà nước; khắc phục những tiêu cực, thực hiện quá trình đổi mới theo Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Đảng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 40 ủy viên, 14 ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Xuân Kỳ được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Dương Văn Ân - Ủy viên Thường vụ trực, đồng chí Trương Vĩnh Trọng - Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ V (1991 - 1995)

Họp từ ngày 19/11/1991 đến ngày 22/11/1991 (vòng 2), với 351 đại biểu chính thức đại diện cho 535 tổ chức cơ sở đảng và trên 18.000 đảng viên trong tỉnh.

Đại hội đã thảo luận và thông qua báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đồng thời chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng giai đoạn 1986 - 1990; đề ra mục tiêu chung cho Đảng bộ và nhân dân Bến Tre trong 05 năm 1991- 1995 là: Vượt qua khó khăn thử thách, đưa nền kinh tế đa dạng nhiều thành phần, phát triển hàng hóa với số lượng lớn, toàn diện, đồng

thời với việc củng cố vững mạnh các đơn vị quốc doanh then chốt, sắp xếp, củng cố kinh tế tập thể và đẩy mạnh kinh tế hộ gia đình; tăng cường ổn định chính trị; củng cố quốc phòng và an ninh, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, nâng cao một bước đời sống và phúc lợi cho Nhân dân.

Từ mục tiêu chung đó, đại hội đã đề ra những nhiệm vụ chủ yếu đó là: Tiếp tục giữ vững, ổn định và phát triển ba chương trình kinh tế, thực hiện cơ cấu kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, thương mại và dịch vụ, vận dụng và cụ thể hóa chủ trương, chính sách kinh tế phù hợp với địa phương nhằm phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, tập trung khai thác tốt tiềm năng và thế mạnh kinh tế vườn, kinh tế biển. Phấn đấu đưa GDP tăng bình quân hàng năm từ 7 đến 8%, thực hiện tốt chính sách xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động, chăm lo đời sống Nhân dân. Củng cố an ninh - quốc phòng, nâng cao cảnh giác chống âm mưu “Diễn biến hòa bình” và chiến tranh phá hoại nhiều mặt, bảo vệ an ninh trật tự, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Tiếp tục thực hiện chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 47 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Xuân Kỷ được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thới (Sáu Thắng) làm Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Trần Văn Ngẫu làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ VI (1996 - 2000)

Diễn ra từ ngày 03 đến ngày 05/5/1996, với 348 đại biểu chính thức đại diện cho 518 tổ chức cơ sở đảng và trên 18.000 đảng viên trong tỉnh.

Đại hội đã thảo luận và đóng góp nhiều ý kiến phong phú và thiết thực cho dự thảo Báo cáo chính trị được trình ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng bộ tỉnh, rút ra những mặt mạnh và những thiếu sót, tồn tại, đề ra mục tiêu tổng quát của tỉnh trong 5 năm 1996 - 2000: “Tiếp tục ổn định chính trị, tranh thủ khai thác thời cơ, vượt qua thử thách, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà với bước đi vững chắc gắn chặt phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần với khối lượng lớn, gắn kinh tế với giải quyết các vấn đề văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, tạo tích lũy nội bộ, nâng mức sống của Nhân dân, tăng cường củng cố vững mạnh hệ thống chính trị các cấp, chuẩn bị tích cực các tiền đề cần thiết cho giai đoạn phát triển cao hơn sau năm 2000”. Nghị quyết của Đại hội đã nêu

ra chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2000, đưa nhịp độ tăng trưởng GDP bình quân hằng năm từ 8 đến 8,5%, công nghiệp và xây dựng tăng 15%, nông nghiệp tăng 5%, dịch vụ tăng 11%, xuất khẩu tăng 15 đến 20%, GDP bình quân đầu người đến năm 2000 đạt 280 đến 300 USD/năm.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 47 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thới (Sáu Thắng) được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Trần Văn Truyền làm Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Huỳnh Văn Cam (Lê Huỳnh) làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ VII (2001 - 2005)

Được tiến hành từ ngày 28 đến ngày 30/12/2000, có 349 đại biểu tham dự thay mặt cho trên 2 vạn đảng viên của Đảng bộ tỉnh. Đại hội đã đánh giá khái quát chặng đường 15 năm đổi mới, 10 năm thực hiện “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000” và 10 năm thực hiện “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đề ra.

Đại hội đã đánh giá những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua, đó là: Kinh tế tiếp tục phát triển và tăng trưởng khá, cơ cấu có sự chuyển dịch dần theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng nhanh hơn, toàn diện hơn; đời sống Nhân dân được cải thiện, nhiều vùng nâng mức sống lên khá. Công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết lao động, việc làm đạt kết quả đáng kể. Giáo dục phát triển toàn diện. Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được triển khai đồng bộ, kịp thời đến tận các vùng nông thôn hẻo lánh. An ninh trật tự ổn định. Hệ thống chính trị được củng cố kiện toàn.

Trên cơ sở đường lối, quan điểm, mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và tình hình thực tiễn của tỉnh. Đại hội đã đề ra 12 nhiệm vụ trọng tâm: (1) Tập trung đầu tư khai thác hai thế mạnh (kinh tế thủy hải sản và kinh tế vườn); (2) Ưu tiên khuyến khích đổi mới thiết bị và công nghệ hiện đại; (3) Đẩy mạnh hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch, kinh tế đối ngoại, tài chính tín dụng; (4) Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; (5) Phát triển các thành phần kinh tế gắn liền với xây dựng quan hệ sản xuất mới, thực hiện các chính sách xã hội; (6) Tiếp tục mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; (7) Đẩy mạnh công tác khoa học công nghệ và môi trường; tăng cường các hoạt động y tế, kế hoạch hoá gia đình; (8) Đẩy mạnh hoạt động văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao; (9) Tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh trật

tự; (10) Đổi mới công tác vận động quần chúng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với dân; (11) Xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý Nhà nước; (12) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 47 ủy viên. Ban Thường vụ Tỉnh ủy 13 đồng chí, trong đó có 1 nữ, đồng chí Trần Văn Truyền làm Bí thư Tỉnh ủy. Đồng chí Trần Văn Còn làm Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Huỳnh Văn Be - Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ VIII (2005 - 2010)

Diễn ra từ ngày 08 đến ngày 11/11/2005 tại hội trường lớn Ủy ban nhân dân tỉnh. Lần này, tỉnh Bến Tre được chọn làm điểm để tiến hành đại hội đảng bộ cấp tỉnh. Đến dự và chỉ đạo đại hội có đồng chí Phan Diễn, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng; các đồng chí đại diện lãnh đạo các ban đảng, các bộ, ngành Trung ương và các tỉnh phía Nam được mời dự; 299 đại biểu chính thức thay mặt cho 29.042 đảng viên ở 552 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn tỉnh về dự đại hội. Đại hội thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của đại biểu Đại hội đóng góp vào các dự thảo văn kiện của Trung ương trình Đại hội Đại biểu lần thứ X của Đảng và Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng; Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII trình tại Đại hội.

Từ thực tiễn lãnh đạo trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, Đại hội đã rút ra bốn bài học kinh nghiệm: *Một là*, trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, việc vận dụng các chủ trương, chính sách phải phù hợp với thực tiễn; phải tạo được sự thống nhất cao trong nội bộ Đảng, sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân; khơi dậy mạnh mẽ các nguồn lực, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội. *Hai là*, chọn đúng các mũi đột phá, xây dựng các chương trình, dự án phù hợp; biết khai thác thời cơ thuận lợi, khắc phục những khó khăn, bất lợi để chỉ đạo thực hiện; phát huy mạnh mẽ các nguồn nội lực, tranh thủ thu hút có hiệu quả ngoại lực. *Ba là*, trong chỉ đạo, điều hành phải bao quát, toàn diện, chọn đúng trọng tâm, trọng điểm, kiên trì thực hiện những mục tiêu đã đề ra; coi trọng việc xây dựng mô hình và nhân rộng mô hình tốt, nhằm khơi dậy các lợi thế, tiềm năng có hiệu quả, tạo sự chuyển biến nhanh nền kinh tế - xã hội tỉnh nhà. *Bốn là*, trong lãnh đạo phải xem trọng vai trò cán bộ, nhất là cán bộ chủ trì, đứng đầu tổ chức gắn với phát huy đầy đủ vai trò của tập thể. Đồng thời, cán bộ, đảng

viên phải biết dựa vào dân, lấy dân làm gốc, thông qua nhân dân để tạo ra các nguồn lực, đi đôi với quan tâm chăm lo những lợi ích thiết thực cho Nhân dân.

Đại hội đề ra năm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: (1) Tập trung phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; trong đó công nghiệp là khâu đột phá; (2) Tiếp tục chăm lo phát triển văn hóa, xã hội; đảm bảo văn hóa phát triển đồng bộ và tương xứng với phát triển kinh tế; (3) Giữ gìn an ninh - quốc phòng; đảm bảo môi trường chính trị - xã hội ổn định; (4) Tiếp tục đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác vận động quần chúng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; (5) Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

Đại hội bầu 49 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010, bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 13 đồng chí. Đồng chí Huỳnh Văn Be - Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Trần Văn Còn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Cao Tấn Khổng - Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ IX (2010 - 2015)

Họp từ ngày 18 đến ngày 20/10/2010, với 350 đại biểu chính thức. Đại hội đã thảo luận, đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng, thảo luận Báo cáo chính trị và Báo cáo kiểm điểm, tự phê bình của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII trình tại đại hội. Đại hội đề ra mục tiêu: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy Nhà nước; phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết toàn dân; động viên mọi nguồn lực, nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh, bền vững. Kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với chăm lo phát triển văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội để Bến Tre kịp sánh vai cùng các tỉnh trong vùng”.

Trên cơ sở mục tiêu chung, Đại hội đã nêu lên 13 nhiệm vụ cụ thể: (1) Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, để công nghiệp thật sự là khâu đột phá, thúc đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; (2) Xây dựng nền nông nghiệp toàn diện, đa dạng theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, hiện đại, bền vững, thân thiện với môi trường; gắn phát triển nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống nông dân; (3) Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là dịch vụ thương mại, du lịch theo hướng đa dạng hoá, xã hội hoá; (4)

Tập trung huy động vốn từ nhiều nguồn, đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; (5) Tập trung công tác quản lý và điều hành ngân sách, đảm bảo hoàn thành vượt chỉ tiêu thu và quản lý chặt chẽ các khoản chi; (6) Tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển; (7) Tập trung xây dựng đô thị xanh, sạch, đẹp và thân thiện; (8) Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và chăm sóc sức khỏe nhân dân; phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ; coi trọng bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; (9) Gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá và bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao chất lượng đời sống nhân dân; (10) Giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh; đảm bảo trật tự an toàn xã hội; (11) Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa tạo sự đồng thuận trong xã hội, xây dựng nền tảng liên minh chính trị vững chắc; (12) Tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước; (13) Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đại hội bầu 55 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IX, bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 15 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thành Phong - Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Hà Thanh Niên - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Võ Thành Hạo - Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng chí Nguyễn Văn Hiếu - Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ X (2015 - 2020)

Được triệu tập từ ngày 12 đến ngày 14/10/2015, với 342 đại biểu chính thức đại diện cho ý chí nguyện vọng của trên 5 vạn đảng viên trong tỉnh. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX nhiệm kỳ 2010 - 2015, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2015 - 2020 với chủ đề của Đại hội: Phát huy tinh thần Đồng khởi, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; tích cực huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Đại hội đề ra 11 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: (1) **Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, tập trung hai mũi nhọn là kinh tế vườn và kinh tế biển;** (2) **Tập trung phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp để đẩy nhanh tốc độ phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế;** (3) **Phát triển đa dạng các loại hình thương mại, dịch vụ, du lịch;** (4) **Tích cực huy động, thu hút các nguồn**

lực đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng; đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa và xây dựng nông thôn mới; (5) Nâng cao chất lượng hoạt động tài chính, ngân hàng.... (6) Tập trung chăm lo phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội; đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động y tế, văn hoá, thể dục, thể thao; (7) Tập trung đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ; (8) Nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; (9) Tăng cường công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; (10) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; (11) Nâng cao hiệu quả công tác vận động Nhân dân, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

Đại hội bầu 52 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X, bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 16 đồng chí. Đồng chí Võ Thành Hạo - Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Phan Văn Mãi - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Trần Ngọc Tam - Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách xây dựng Đảng; đồng chí Cao Văn Trọng - Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh. Đến ngày 20/7/2019 đồng chí Võ Thành Hạo nghỉ hưu; ngày 26/7/2019 đồng chí Phan Văn Mãi được Ban Chấp hành Đảng bộ bầu làm Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Trần Ngọc Tam làm Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy./.

Phòng TT - BC - XB (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

4. CHỦ ĐỘNG ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC TRƯỚC THÈM ĐẠI HỘI XI ĐẢNG BỘ TỈNH VÀ ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Trước mỗi sự kiện chính trị lớn của đất nước, đặc biệt là trước mỗi kỳ đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng, các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội, phản động ra sức đẩy mạnh các hoạt động chống phá nhằm phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, thành quả cách mạng nhằm chuyển hóa nội bộ, hạ thấp uy tín và làm mất vai trò lãnh đạo của Đảng, tiến tới lật đổ chế độ XHCN ở nước ta.

Hiện nay, khi chúng ta đang tiến hành tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới chuẩn bị Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các đối tượng thù địch, phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước tập trung ra sức công kích chống phá vào nền tảng tư tưởng của Đảng, vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tổ chức, cán bộ, công tác nhân sự đại hội...

Các hoạt động này được chuẩn bị kỹ lưỡng, tiến hành có hệ thống, với việc huy động cùng lúc nhiều phương tiện, lực lượng tham gia mà đứng đầu là các tổ chức khủng bố, phản động lưu vong ở bên ngoài như: Việt Tân, Chính phủ Quốc gia Việt Nam lâm thời, Đảng Dân chủ nhân dân, Đảng Vì dân, Tập hợp dân chủ đa nguyên... Phát huy tối đa các trung tâm truyền thông nước ngoài như Đài BBC tiếng Việt, VOA tiếng Việt, RFA tiếng Việt, các tổ chức quốc tế, NGO nước ngoài như: Theo dõi Nhân quyền thế giới - HRW, Ân xá quốc tế - AI, Phóng viên không biên giới - RSF... để thực hiện việc phát tán hàng loạt bài viết, tài liệu, video, phim, ảnh có nội dung sai trái nhằm tuyên truyền chống phá Đảng và chế độ... Tập trung vào các nội dung: Phủ nhận, chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, phủ nhận quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phủ nhận vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và bôi nhọ lãnh đạo Đảng, Nhà nước; tuyên truyền xuyên tạc công cuộc đấu tranh chống tham nhũng, chống suy thoái, “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ của Đảng ta; đưa ra những thông tin xuyên tạc, bịa đặt về nguyên tắc tổ chức, cán bộ, công tác nhân sự Đại hội Đảng...

Những luận điệu của các thế lực thù địch và các phần tử phản động, cơ hội chính trị... tuy không có gì mới, nhưng nó được tung ra, truyền bá vào thời điểm ta đang tiến hành đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng là hết sức độc hại, nguy hiểm, gieo rắc hoang mang, nghi ngờ, phân tâm, mất niềm tin trong nội bộ, tác động làm cho nội bộ “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa”. Thủ đoạn chủ yếu là: Lấy hiện tượng quy kết thành bản chất, thật giả lẫn lộn, bóp méo, xuyên tạc sự thật vào những sự kiện dư luận quan tâm bằng những kỹ xảo tinh vi của công nghệ, tạo dựng chuyện bằng cách lắp ghép, trích dẫn, cắt xén các lời phát ngôn, bài viết, hình ảnh... Mục đích là gây nhiễu loạn thông tin, làm cho người đọc, người xem thiếu kinh nghiệm dễ lầm tưởng, khó phân biệt, nhận diện thật - giả, đúng - sai. Từ đó, đánh giá không đúng bản chất của vấn đề, sự kiện, nhân vật. Những luồng thông tin xấu độc làm ảnh hưởng đến niềm tin của người dân về sự lãnh đạo của Đảng và điều hành của Nhà nước, ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết toàn dân. Nguy hiểm hơn, nhiều thông tin kích động, tạo dựng mâu thuẫn, dẫn dắt Nhân dân nhận thức sai lầm dẫn đến những hành động vi phạm pháp luật.

Trước những thông tin đó, một số người, trong đó có cả cán bộ, đảng viên do thiếu bản lĩnh chính trị, nhận thức chưa thấu đáo vấn đề nên đã chia sẻ, bình luận làm cho những thông tin đó có cơ hội phát tán rộng trên không gian mạng. Nhiều người đã có những hành động thiếu suy nghĩ, lời lẽ thiếu khiêm tốn,

khiếm nhã vô tình tiếp tay để các thế lực thù địch, phần tử chống đối suy diễn, lợi dụng gây ảnh hưởng tiêu cực trong xã hội.

Chính vì vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ động đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực và phần tử xấu trước thềm Đại hội XI Đảng bộ tỉnh và Đại hội XIII của Đảng, nâng cao “Sức đề kháng” trước thông tin xấu độc là nhiệm vụ rất quan trọng trước mắt cũng như lâu dài; do đó, mỗi cấp ủy, tổ chức Đảng và cả hệ thống chính trị cần tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác trọng tâm sau:

Một là, Tiếp tục quán triệt và kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới, gắn với công tác đấu tranh phòng, chống hoạt động “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ trong từng cấp ủy và tổ chức đảng.

Hai là, Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước những luận điệu xuyên tạc, xuyên tạc chống Đảng, Nhà nước, âm mưu, thủ đoạn hoạt động “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, các dấu hiệu “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ, có khả năng nhận thức, phân tích, phân biệt, đánh giá thông tin chính thống với thông tin giả mạo, xuyên tạc.

Ba là, Đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động đưa thông tin xấu độc trên không gian mạng của các loại của các loại đối tượng... để mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân khi tham gia, tương tác, chia sẻ, bình luận, hưởng ứng bài viết trên các trang mạng xã hội có trách nhiệm trước bản thân và pháp luật. Chủ động có thái độ ứng xử không bình luận, chia sẻ đối với những thông tin có nội dung xấu độc, giả mạo, không đúng tôn chỉ, mục đích, suy diễn, quy chụp, một chiều... Đồng thời, hưởng ứng, chia sẻ những bài viết, thông tin phản ánh đúng nguyện vọng của Nhân dân, đúng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước... tạo ra hiệu ứng xã hội tích cực, góp phần đẩy lùi những thông tin xấu độc, vu cáo, xuyên tạc, chống Đảng, Nhà nước trên không gian mạng.

Bốn là, Lực lượng Công an chủ trì tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp có giải pháp chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh mạng; siết chặt quản lý, kiểm soát đối với các trang mạng xã hội và chủ động phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ, tính toán sử dụng các giải pháp về công nghệ để ngăn chặn triệt để các thông tin xấu, độc tán phát trên không gian mạng.

Năm là, nâng cao vai trò lãnh đạo của Ban Chỉ đạo 35 các cấp; thường xuyên kiện toàn tổ chức và phát huy tối đa hiệu quả công tác tuyên truyền, phản bác các quan điểm sai trái thù địch. Chủ động nắm bắt phản ứng dư luận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với các vấn đề phát sinh để có biện pháp tuyên truyền định hướng dư luận.

Sáu là, phát huy tốt vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan các cấp; quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, đảng viên, kịp thời nắm bắt tâm tư, tình cảm, những lỗ hổng trong nhận thức chính trị để kịp thời uốn nắn, kèm cặp. Kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp suy thoái về tư tưởng chính trị, có biểu hiện “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa”, tham gia các hoạt động trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả, từng bước đưa công tác này đi vào chiều sâu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới./.

Công an tỉnh Bến Tre

5. TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN VỀ CHỦ TRƯỞNG THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG HỒ CHỨA NƯỚC NGỌT, KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG BUNG LẠC ĐỊA VÀ KHU DÂN CƯ XÃ PHÚ LỄ, HUYỆN BA TRI

Về nguồn gốc và xác lập quyền quản lý vùng đất Lạc địa từ trước đến nay

Khu đất Lạc Địa, xã Phú Lễ, huyện Ba Tri, từ thời Pháp thuộc cho đến nay thuộc Nhà nước quản lý, chưa bao giờ là sở hữu của các hộ dân. Hồ sơ để lại thời Pháp thuộc thì chủ sở hữu khu đất Lạc Địa là của làng Phú Lễ (thuộc đất công), tổng diện tích 151,33 ha. Làng Phú Lễ cho người dân vào đào địa để bắt cá vào mùa nước rọt; là Căn cứ Cách mạng kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Sau năm 1954, Chính quyền Cách mạng giao cho các hộ dân có khẩu địa trước đây tiếp tục khai thác củi và cá. Đến thời kỳ chống Mỹ, Lạc Địa là

Căn cứ Cách mạng của các xã: An Bình Tây, Mỹ Nhơn, Phú Lễ, Phú Ngãi, Phước Tuy. Thời kỳ này, các hộ có khẩu địa ngoài căn cứ khai thác cá, hàng năm nộp tiền thuê đất cho chính quyền chế độ cũ, không có trường hợp nào được cấp quyền sở hữu. Từ sau 1975 đến nay khu đất Lạc Địa thuộc quyền quản lý của Nhà nước cho dân thuê để sản xuất và nộp tiền thuê cho chính quyền địa phương. Năm 1993, xã làm đê bao bảo vệ vùng nước ngọt khu Lạc Địa nên diện tích giảm còn 122,9 ha, phần đất ruộng nằm ngoài đê bao tiếp tục khoán cho các hộ dân sử dụng và nộp tiền thuê. Đến năm 2015, để xác lập pháp lý, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1516/QĐ-UBND về việc giao phần đất khu vực Lạc Địa cho Ủy ban nhân dân xã Phú Lễ quản lý với diện tích 125,4 ha, trong đó có 121,16 ha đất thuộc khu Lạc Địa.

Xây dựng hồ chứa nước ngọt khu Lạc Địa là chủ trương đúng đắn phục vụ lợi ích cộng đồng

Theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Ba Tri, khu Lạc Địa là đất nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, từ năm 2016 đến nay, Bến Tre liên tiếp bị xâm nhập mặn, đáng quan tâm là độ mặn ngày càng cao và xâm nhập sâu, kéo dài làm cho nguồn nước ngọt thiếu trầm trọng, ảnh hưởng lớn đến đời sống của người dân và phát triển kinh tế của địa phương. Trước tình hình trên, theo nguyện vọng của Đảng bộ và Nhân dân Ba Tri, tỉnh chủ trương khai thác khu Lạc Địa cho phù hợp với điều kiện xâm nhập mặn hiện nay là: Xây dựng khu dân cư tập trung gắn với làng nghề truyền thống của địa phương với diện tích 10 ha; khu di tích Lịch sử cách mạng Bung Lạc Địa với diện tích 13,5 ha và Hồ chứa nước ngọt với diện tích 97,66 ha, gồm các hạng mục: Hồ trữ nước ngọt 56,70 ha, dung tích dự kiến 2.300.000 m³; đường giao thông chiếm diện tích 10,56 ha; cây xanh kết hợp với phát triển du lịch sinh thái với diện tích 30,40 ha. Kinh phí do Trung ương đầu tư với tổng mức là 352.157 triệu đồng, giai đoạn 2021 - 2025. Khi công trình hoàn thành sẽ góp phần làm thay đổi bộ mặt kinh tế, xã hội của địa phương, cung cấp nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt của người dân. Đồng thời, sẽ phát triển các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân trong khu Lạc Địa và các vùng lân cận. Khi hồ hoàn thành sẽ cung cấp đủ nước trong 5 tháng cho 59.500 hộ dân trong huyện Ba Tri, hỗ trợ nước uống cho 150.000 gia súc, 340 cơ sở kinh tế tiểu thủ công nghiệp, 255 phòng, trạm xá, trường học. Đặc biệt là bảo tồn di tích cách mạng Bung Lạc Địa còn là nơi tham quan, du lịch, sinh hoạt văn hóa, giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho thế hệ trẻ.

Việc các hộ dân đòi cấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là không có cơ sở pháp lý

Thời gian qua, khi triển khai chủ trương xây dựng hồ chứa nước ngọt Lạc Địa được cán bộ, đảng viên và đa số người dân đều đồng thuận, tuy nhiên có 12 hộ dân vì lợi ích cá nhân, trong đó có cả đảng viên đòi Nhà nước cấp quyền sở hữu, ngăn cản việc xây dựng hồ chứa nước ngọt khu Lạc Địa theo chủ trương của tỉnh. Theo quy định khoản 2 Điều 199 của Nghị Định số: 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Đất đai năm 2013, quy định người đang quản lý, sử dụng đất Nhà nước thuộc quỹ đất công của xã, phường, thị trấn thì không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất. Vì vậy, việc yêu cầu cấp giấy quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với một số hộ đang thuê đất trong khu Lạc Địa là không có cơ sở, vì đây là quỹ đất của Ủy ban nhân dân xã Phú Lễ cho các hộ dân thuê từ trước đến nay. Vì vậy, chủ trương xây dựng hồ chứa nước ngọt, xây dựng, bảo tồn khu di tích và khu dân cư vì lợi ích cộng đồng là rất phù hợp với quy định của Nhà nước, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân huyện Ba Tri nói chung, xã Phú Lễ nói riêng.

Tuy nhiên, còn việc 12 hộ dân chưa đồng tình, khiếu kiện kéo dài, dù lãnh đạo tỉnh đã nhiều lần đối thoại; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động nhưng các hộ trên cố tình không chấp hành chủ trương; đáng quan tâm là có một vài đảng viên dù không có quyền lợi, nghĩa vụ trong khu Lạc Địa nhưng đã có hành vi lôi kéo, kích xúi một số người dân ký tên vào đơn tập thể kiến nghị nhằm gây cản trở việc thực hiện dự án, tổ chức khiếu kiện đông người. Đặc biệt, ngày 10/9/2020, các đối tượng trên đến trụ sở tiếp dân huyện đòi yêu sách nhưng khi lãnh đạo huyện mời vào đối thoại thì không hợp tác mà có hành vi tụ tập la ó, gây mất an ninh trật tự và căng khẩu hiệu đi vòng quanh đường phố gây phản cảm và bức xúc trong dư luận người dân, đó là hành vi cần phê phán, xử lý. Đề nghị cơ quan chức năng, tổ chức đảng có đảng viên vi phạm (vi phạm Quy định số 47-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm), quan tâm lãnh đạo, tuyên truyền, giáo dục đảng viên vi phạm, nếu tiếp tục vi phạm cần xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước để làm gương và giữ gìn kỷ cương, phép nước.

Cần tập trung lãnh đạo, tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện dự án

Trước tình hình trên, các cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cần tiếp tục, thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân quán triệt thống nhất, chấp hành chủ trương của tỉnh về xây dựng hồ chứa nước ngọt khu Lạc Địa vì lợi ích cộng đồng.

Tất cả cán bộ, đảng viên cần nêu gương trong chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm những điều đảng viên không được làm, nếu vi phạm cần xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Mọi người dân cần nêu cao tinh thần cảnh giác, không để các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo, kích xúi đi khiêu khích đồng người vượt cấp, gây mất an ninh trật tự; mạnh dạn tố giác những đảng viên thiếu gương mẫu, không chấp hành chủ trương, kích xúi người dân khiêu khích. Những hành vi vi phạm pháp luật như tụ tập khiêu khích đồng người, la hét gây mất an ninh trật tự nơi công cộng, trụ sở cơ quan Nhà nước; xúc phạm danh dự lãnh đạo và người thi hành công vụ sẽ bị xử lý nghiêm theo pháp luật.

Vì sự ổn định và phát triển của địa phương, và đời sống của bà con Nhân dân, đặc biệt là người dân xã Phú Lễ; cán bộ, đảng viên và Nhân dân xã Phú Lễ cần phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, đồng thuận với chủ trương xây dựng hồ chứa nước ngọt nhằm phục vụ phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của Nhân dân trong điều kiện biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn ngày càng phức tạp. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân phát huy truyền thống Cách mạng yêu nước, nêu gương trong chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực góp phần xây dựng quê hương Phú Lễ ngày càng giàu đẹp./.

Phòng TT - BC - XB (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

II. THÔNG TIN THAM KHẢO

1. MỘT SỐ TÁC ĐỘNG CỦA THIÊN TAI, DỊCH BỆNH ĐẾN TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN NƯỚC TA TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN NAY

Tác động đối với nông nghiệp

Tác động rõ nét nhất của dịch Covid-19 đến nông nghiệp là làm suy giảm sản xuất, đứt đoạn các chuỗi cung ứng nông nghiệp. Ở trong nước do nhu cầu tiêu dùng giảm, nhiều loại nông sản tồn đọng, thậm chí phải hủy bỏ (rau, hoa); giá nhiều mặt hàng giảm mạnh, nhất là các mặt hàng tươi sống như rau, hoa,

quả, thủy sản. Do khó khăn trong lưu thông, phân phối, nên có tình trạng gia tăng khoảng cách giữa giá bán của nông dân và giá mua của người tiêu dùng. Riêng đối với mặt hàng lúa gạo, do nhu cầu nhập khẩu của các nước tăng, nên giá gạo trên thị trường thế giới tăng, kéo giá lúa gạo trong nước tăng theo.

Kim ngạch xuất khẩu của hầu hết các mặt hàng nông sản trong 8 tháng đầu năm 2020 đều giảm so với cùng kỳ năm 2019: Rau quả đạt 2,3 tỷ USD, giảm 11,3%; hạt điều đạt 2 tỷ USD, giảm 5,4% (lượng tăng 9%); cà phê đạt 2 tỷ USD, giảm 1,3% (lượng giảm 1,3%); cao su đạt 1,2 tỷ USD, giảm 12,7% (lượng giảm 5,9%); hạt tiêu đạt 445 triệu USD, giảm 20% (lượng giảm 7,4%); chè đạt 134 triệu USD, giảm 6,2% (lượng tăng 3,5%). Riêng sản phẩm gạo đạt 2,2 tỷ USD, tăng 10,4% (lượng giảm 1,7%).

Nhập khẩu cây, con giống từ Trung Quốc, Mỹ, châu Âu và nhiều nơi khác gặp khó khăn, giao dịch mua bán phân bón trên thị trường trong nước chậm, giá cả có nhiều biến động.

Tác động đối với nông thôn, việc làm và thu nhập của dân cư nông thôn

Dịch Covid-19 ảnh hưởng lớn tới hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh phi nông nghiệp ở nông thôn. Các cơ sở sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có liên quan tới đô thị và xuất khẩu bị ảnh hưởng nhiều hơn chủ yếu do suy giảm thị trường tiêu thụ. Nhiều doanh nghiệp tồn kho tăng, khách hàng nhận hàng và thanh toán chậm hoặc hủy hợp đồng, không có hợp đồng mới nên phải giảm hoạt động, cho công nhân giảm giờ làm, nghỉ việc.

Trong xây dựng nông thôn mới, các chương trình, dự án khó triển khai vì nguồn nhân lực của các cấp, các ngành tập trung vào công tác phòng chống dịch; thực hiện giãn cách xã hội, các dịch vụ cung ứng bị hạn chế; đóng góp của nông dân hạn chế hơn. Nhiều chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới sẽ khó đạt, như về tăng thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo, tạo việc làm...

Từ đầu năm 2020 đến nay do dịch Covid 19 nên các hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực ngành nghề, làng nghề nông thôn bị tác động lớn, ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống của người dân nông thôn. Dịch bệnh làm gián đoạn chuỗi cung ứng nguyên vật liệu; các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch làng nghề, giới thiệu sản phẩm và xuất khẩu các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp gặp nhiều khó khăn. Nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh bị tạm dừng hoặc hủy bỏ hợp đồng gây thiệt hại lớn cho sản xuất. Người lao động

trong các cơ sở sản xuất thiếu việc làm và không có việc làm, mức thu nhập bình quân của người lao động giảm mạnh.

Theo Tổng cục Thống kê năm 2018, thu nhập bình quân đầu người nông thôn là 35,9 triệu đồng/năm, trong đó 22,7% từ nông nghiệp, còn lại 77,3% từ các hoạt động khác với 44,6% từ tiền lương, tiền công. Khi dịch Covid-19 xảy ra, giá nhiều loại nông sản giảm, khó tiêu thụ làm giảm thu nhập của các hộ làm nông nghiệp sản xuất nông sản hàng hóa như: rau, hoa, trái cây, gia cầm, thủy sản. Các hộ thuần nông sản xuất tự cung, tự cấp ít bị ảnh hưởng. Đối với các hộ có làm công nghiệp và dịch vụ, hộ có lao động làm thuê, ảnh hưởng nặng nề hơn, thu nhập giảm mạnh.

Theo các chuyên gia, dịch Covid-19 có thể còn kéo dài sang năm 2021. Tăng trưởng, phát triển kinh tế của nước ta tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề, xuất khẩu suy giảm, nhất là với các thị trường chính như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật, Mỹ, EU và Nga,... tiêu dùng trong nước giảm, tiêu thụ nông sản sẽ còn gặp khó khăn, sản xuất nông nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn, phục hồi chậm, ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập, đời sống người dân nông thôn.

Để đạt được mục tiêu phát triển về sản xuất nông nghiệp đề ra của năm 2020, các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững; tiếp tục đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, sản xuất theo chuỗi giá trị dựa trên ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp.

Thứ hai, tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, các rào cản, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ nông, lâm, thủy sản.

Thứ ba, phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, nhằm nâng cao thu nhập, đời sống của người dân nông thôn.

Ban Tuyên giáo Trung ương

2. MỘT SỐ KẾT QUẢ HỘI NGHỊ BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO ASEAN LẦN THỨ 53 VÀ CÁC HỘI NGHỊ LIÊN QUAN

Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN (AMM) lần thứ 53 và các hội nghị liên quan được tổ chức trực tuyến từ ngày 09 - 12/9/2020 đã thành công tốt đẹp với sự tham dự, đóng góp tích cực của Bộ trưởng Ngoại giao các nước thành viên ASEAN và đối tác, Tổng Thư ký ASEAN. Tổng cộng đã diễn ra 19 hội nghị cấp Bộ trưởng, trong đó có Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 53, các Hội nghị trong khuôn khổ ASEAN+3, Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS), Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF), giữa ASEAN với các đối tác. Ngoài ra, còn có Đối thoại giữa các bộ trưởng Ngoại giao ASEAN với đại diện Ủy ban liên chính phủ ASEAN về Nhân quyền (AICHR), Phiên họp đặc biệt của Hội đồng Điều phối ASEAN về Phát triển tiểu vùng, Đối thoại cấp Bộ trưởng ASEAN về tăng cường vai trò của Phụ nữ vì hòa bình và an ninh bền vững và Hội nghị Bộ trưởng Quan hệ đối tác Mekong - Mỹ lần thứ nhất.

Các Bộ trưởng ASEAN tiếp tục khẳng định quyết tâm và cam kết mạnh mẽ thực hiện đầy đủ, hiệu quả các mục tiêu và ưu tiên hợp tác trên tinh thần “gắn kết và chủ động thích ứng” của năm 2020; nhất trí tiếp tục nỗ lực triển khai đúng tiến độ các kế hoạch tổng thể thực hiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 trên cơ sở kết quả kiểm điểm giữa kỳ trên cả 3 trụ cột. Các Bộ trưởng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thực thi đầy đủ và hiệu quả các quy định của Hiến chương ASEAN; ủng hộ nỗ lực thảo luận xây dựng định hướng phát triển cho ASEAN trong giai đoạn mới sau khi hoàn thành Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025.

Nhận thức về các tác động nghiêm trọng của dịch bệnh Covid-19 đối với khu vực, các Bộ trưởng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì đoàn kết, thống nhất, cách tiếp cận tổng thể của cả Cộng đồng ASEAN trong kiểm soát lây nhiễm và giảm thiểu tác động của dịch bệnh, giữ vững đà hợp tác liên kết, xây dựng Cộng đồng ASEAN; nhất trí triển khai hiệu quả các sáng kiến quan trọng của ASEAN về ứng phó Covid-19.

Các Bộ trưởng ASEAN nhất trí trao quy chế Đối tác phát triển cho Pháp và Italy, chấp thuận Colombia và Cuba tham gia Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC). Ngoài ra, các Bộ trưởng trao đổi về các thách thức an ninh phi truyền thống như: an ninh mạng, khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, thiên tai, biến đổi khí hậu... và các vấn đề quốc tế và khu vực, trong đó có tình hình Bán đảo Triều Tiên, Bang Rakhine của Mi-an-ma...

Về Biển Đông, các Bộ trưởng khẳng định cần tiếp tục thúc đẩy đối thoại và tăng cường xây dựng lòng tin, kiềm chế không có hoạt động làm gia tăng căng

thẳng và phức tạp tình hình, không quân sự hoá, không sử dụng và đe dọa sử dụng vũ lực, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế. Các Bộ trưởng bày tỏ mong muốn Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) được thực hiện đầy đủ và hiệu quả, và kêu gọi sớm hoàn tất xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử tại Biển Đông (COC) hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế.

Tại các hội nghị, các Bộ trưởng đã xem xét và thông qua 42 văn kiện, trong đó có Thông cáo chung của Hội nghị AMM-53, Kế hoạch Hành động Hà Nội II của Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF). Các nước cũng nhất trí với nhiều đề xuất của Việt Nam như ra Tuyên bố Hà Nội kỷ niệm 15 năm thành lập EAS dịp Hội nghị Cấp cao EAS lần thứ 15, tổ chức họp Nhóm chuyên gia EAS về Covid-19; ra Tuyên bố Lãnh đạo ASEAN+3 về tăng cường hợp tác kinh tế ASEAN+3 về kinh tế và ổn định tài chính...

AMM 53 và các hội nghị liên quan là một trong những Hội nghị quan trọng nhất trong năm Chủ tịch ASEAN 2020 của Việt Nam. Hội nghị diễn ra bối cảnh thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp bởi cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các nước lớn, căng thẳng gia tăng ở một số điểm nóng; dịch Covid-19 diễn ra phức tạp với những làn sóng lây nhiễm mới gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống kinh tế - xã hội của các nước thành viên ASEAN. Thành công của Hội nghị AMM-53 và các hội nghị cho thấy sự đoàn kết, thống nhất và quyết tâm mạnh mẽ của các nước ASEAN, đồng thời thể hiện sự linh hoạt, chủ động và tích cực của Việt Nam trong vai trò Chủ tịch ASEAN 2020.

Ban Tuyên giáo Trung ương